

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc
Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên
môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy
định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày
22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh
dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số
08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động
đường thủy nội địa;*

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1168/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Cảng vụ Đường thủy nội địa) là tổ chức hành chính tương đương chỉ cục trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Cảng vụ Đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi quản lý của Cảng vụ bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:

a) Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;

c) Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

3. Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đánh giá an ninh, kế

hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

11. Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Sở Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện.

18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Lãnh đạo Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa (viết tắt là Giám đốc) là người đứng đầu cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa, điều hành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

3. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh An Giang.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng quản lý chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính;
- Phòng Nghiệp vụ.

2. Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 7, Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/09/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa gồm có: Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 01; Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 02.

3. Số lượng lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với lãnh đạo các phòng chuyên môn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để xây dựng Quy chế làm việc nội bộ, mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.